

NHÀ VĂN HÓA HỒ CHÍ MINH, QUAN ĐIỂM VÀ NHÂN CÁCH VĂN HÓA

Phạm Lan Oanh¹

CULTURAL PERSPECTIVE AND CULTURAL PERSONALITY OF THE CELEBRITY OF PRESIDENT HO CHI MINH

Phạm Lan Oanh¹

Tóm tắt – Chủ tịch Hồ Chí Minh có những đóng góp to lớn cho phong trào cộng sản quốc tế và sự nghiệp giải phóng các dân tộc bị áp bức qua sự nghiệp hoạt động cách mạng trong và ngoài nước của Người. Ở phương diện văn hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh có những đóng góp nổi bật cho văn hóa Việt Nam và văn hóa nhân loại. Vì thế, nhân kỉ niệm 100 năm ngày sinh, Chủ tịch Hồ Chí Minh (1890 – 1990) đã được tổ chức UNESCO vinh danh là danh nhân văn hóa thế giới. Bài viết sẽ làm rõ thêm quan điểm về văn hóa và nhân cách văn hóa của Chủ tịch Hồ Chí Minh thông qua những chủ trương và hành động thể hiện tầm vóc vĩ đại của một vĩ nhân – nhà văn hóa lớn trong thế kỉ XX.

Từ khóa: Chủ tịch Hồ Chí Minh, danh nhân văn hóa thế giới, nhân cách văn hóa, quan điểm về văn hóa.

Abstract – President Ho Chi Minh made great contributions to the international communist movement and the liberation of oppressed peoples through his domestic and foreign revolutionary activities. In terms of culture, President Ho Chi Minh made outstanding contributions to Vietnamese culture and human culture. Therefore, on the 100th anniversary of his birth (1890-1990), President Ho Chi Minh was honored by UNESCO as a world cultural celebrity. The arti-

cle will further clarify the views on culture and cultural personality of President Ho Chi Minh through policies and actions that demonstrate the great stature of a great man - a great culture in the twentieth century.

Keywords: cultural perspective, cultural personality, President Ho Chi Minh, world cultural celebrity.

I. MỞ ĐẦU

Cuối thế kỉ XIX đến hết thế kỉ XX, lịch sử Việt Nam, trong đó có lịch sử văn hóa Việt Nam chứng kiến sự xuất hiện của một nhà văn hóa kiệt xuất: Chủ tịch Hồ Chí Minh (1890 – 1969). Sự nghiệp vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh bao gồm nhiều phương diện khác nhau: chính trị, tư tưởng, kinh tế, ngoại giao, văn hóa, và đã được tổ chức UNESCO đánh giá là: *người anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất của dân tộc Việt Nam*. Nghiên cứu một danh nhân văn hóa, từ góc độ tiếp cận khoa học văn hóa là một nghiên cứu cần thiết, nhằm làm sáng tỏ hơn nữa chân dung một nhà văn hóa xét từ quan điểm đến nhân cách và ảnh hưởng tư tưởng của danh nhân trong cuộc sống hôm nay. Bài viết tiếp cận từ quan điểm văn hóa đến nhân cách văn hóa và việc học tập, kế thừa di sản tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh để khẳng định nhà văn hóa kiệt xuất Hồ Chí Minh đã có những đóng góp lớn lao cho nền văn hóa Việt Nam và văn hóa nhân loại.

II. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

Sinh thời, ngay từ lúc còn trẻ đến khi qua đời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sống, cống hiến và

¹Viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam
Ngày nhận bài: 15/10/2020; Ngày nhận kết quả bình
đuyệt: 25/11/2020; Ngày chấp nhận đăng: 20/12/2020
Email: lanoanhvhtnt@gmail.com

¹Viet Nam National Institute of Culture and Arts Studies
Received date: 15th October 2020; Revised date: 25th
November 2020; Accepted date: 20th December 2020

để lại một sự nghiệp lớn lao. Vì thế, nghiên cứu Chủ tịch Hồ Chí Minh về phương diện văn hóa có nhiều công trình được công bố ở Việt Nam và nước ngoài. Sáng tác văn chương và báo chí của Chủ tịch Hồ Chí Minh được quan tâm nghiên cứu từ sau năm 1954. Có thể kể đến các công trình của Hoàng Xuân Nhị: *Tìm hiểu thơ Hồ Chủ tịch* [1], Nguyễn Đăng Mạnh: *Mấy vấn đề về phương pháp tìm hiểu và phân tích thơ Hồ Chủ tịch* [2]. Hà Minh Đức với ba công trình: *Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà thơ lớn của dân tộc* [3], *Tác phẩm văn của Chủ tịch Hồ Chí Minh* [4], *Sự nghiệp báo chí và văn học Hồ Chí Minh* [5]. Năm 1979, để chuẩn bị kỉ niệm 90 năm sinh của Người, Viện Văn học (Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam) đã tổ chức hội thảo và xuất bản cuốn sách *Nghiên cứu hoạt động thơ văn Hồ Chí Minh* [6]. Nhân dịp kỉ niệm 100 năm sinh của Người, một hội thảo khoa học quốc tế do UNESCO và Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam được tổ chức tại Hà Nội [7]. Riêng tập thơ *Nhật ký trong tù*, Viện Văn học đã tổ chức nghiên cứu một cách tổng thể và xuất bản các công trình nghiên cứu [8]. Thống kê của các nhà khoa học cho thấy, đến thời điểm ấy có 151 công trình nghiên cứu về tập thơ *Nhật ký trong tù* [8, tr.638 – 655].

Sự nghiệp văn hóa của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có những công trình nghiên cứu như của tác giả Lê Xuân Vũ, *Chủ tịch Hồ Chí Minh với nền văn hóa Việt Nam* [9], và nhiều tác giả khác, *Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng văn hóa Việt Nam* [10], *Hồ Chí Minh văn hóa và đổi mới* [11], *Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng và phát triển nền văn hóa mới ở Việt Nam* [12], *Tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh trong sự nghiệp xây dựng nền văn hóa Việt Nam* [13], *Hồ Chí Minh, nhà văn hóa của tương lai* [14].

Năm 2020, Bùi Đình Phong đã tập hợp và công bố các công trình nghiên cứu về sự nghiệp văn hóa, văn nghệ của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong tập *Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, văn nghệ* [15].

Cũng năm 2020, Khu di tích Phủ chủ tịch công bố tập sách *Chủ tịch Hồ Chí Minh, anh hùng giải phóng dân tộc Việt Nam, nhà văn hóa kiệt xuất* [16].

Điểm lược những công trình nghiên cứu về sự nghiệp văn hóa của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tác giả bài báo ý thức rằng nghiên cứu sự nghiệp văn

hóa của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có nhiều thành tựu, nhưng tiếp cận từ văn hóa học với sự nghiệp vĩ đại của Người cũng là một cách ‘yêu Bác lòng ta trong sáng hơn’. Nhìn nhận quan điểm văn hóa, nhân cách văn hóa đến học tập và làm theo quan điểm văn hóa của Chủ tịch Hồ Chí Minh là cách tiếp cận văn hóa học với nhà văn hóa Hồ Chí Minh.

III. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

A. Quan điểm về văn hóa của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Trong cuộc đời hoạt động cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có đóng góp cho khoa học về văn hóa một định nghĩa từ những năm 1942 – 1943, trong hoàn cảnh bị giam tù ở Trung Quốc. Những trang cuối của tập thơ *Nhật ký trong tù* có ghi điều này: ‘Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng, toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng với những nhu cầu của đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn’ [17, tr.431].

Có thể nhận thấy đây là một cách tiếp cận văn hóa từ ý nghĩa khái quát, đặc trưng nhất, một định nghĩa cô đọng và chính xác về văn hóa và nó là kết quả của quá trình lăn lộn, trải nghiệm thực tiễn, nghiên cứu lâu dài trong hoạt động chính trị – xã hội của một nhân cách văn hóa. Cách tiếp cận này có nhiều nét tương đồng với quan điểm về văn hóa của UNESCO mà năm 1982, Tuyên bố Mehicco đã khẳng định: ‘theo nghĩa rộng nhất của nó, văn hóa là toàn bộ phức hợp của các đặc điểm trí tuệ và tình cảm, vật chất, tinh thần đặc trưng cho một xã hội hoặc một nhóm xã hội. Nó không chỉ bao gồm nghệ thuật và văn chương, mà còn bao gồm cả phương thức sống, các quyền cơ bản của con người, các giá trị, những truyền thống và tín ngưỡng; chính văn hóa đã mang lại cho con người khả năng tự suy ngẫm. Chính nhờ văn hóa mà chúng ta phân biệt được các giá trị và đưa ra lựa chọn. Chính nhờ văn hóa mà con người thể hiện bản thân, ý thức về bản thân, nhận

ra sự chưa hoàn thiện của mình, đặt câu hỏi về những thành tựu của bản thân, tìm kiếm không ngừng những ý nghĩa mới và sáng tạo ra những công trình vượt qua cả giới hạn của bản thân' [18].

Thực ra, ý thức và niềm tự hào về văn hóa đã được định hình trong tâm trí người thanh niên Nguyễn Ái Quốc từ rất sớm, ngay khi còn ở hải ngoại – đang là đảng viên Đảng Cộng sản Pháp. Ý thức rất sớm truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam đã thể hiện trong *Lời kêu gọi Hội Quốc Liên*, ngày 30 tháng 8 năm 1926. Người đã viết: 'Đó là một dân tộc được thành lập trên cơ sở thống nhất ngôn ngữ, tôn giáo, chủng tộc, phong tục. Cuối cùng, theo lời thừa nhận của chính những nhân vật Pháp, từ thời viễn cổ, *người Việt Nam đã có một văn hóa đạo đức cao*' [19, tr.392].

Kể từ khi thành lập nước Việt Nam mới, các phát biểu về văn hóa của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày càng được cụ thể hóa. Người khẳng định từ năm 1945: 'Văn hóa là một kiến trúc thượng tầng, những cơ sở hạ tầng của xã hội có kiến thiết rồi văn hóa mới kiến thiết được và đủ điều kiện phát triển được (...) trong công cuộc kiến thiết nước nhà có bốn vấn đề phải chú ý đến cùng, phải coi trọng ngang nhau: chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa' [20, tr.345]. Đây là quan điểm thể hiện sự phát triển toàn diện của xã hội mới với năm điểm lớn xây dựng nền văn hóa dân tộc: '1- Xây dựng tâm lí: tinh thần độc lập tự cường; 2- Xây dựng luân lí: biết hi sinh mình, làm lợi cho quần chúng; 3- Xây dựng xã hội: mọi sự nghiệp có liên quan đến phúc lợi của nhân dân trong xã hội; 4- Xây dựng chính trị: dân quyền; 5- Xây dựng kinh tế' [21, tr.43].

Ngày 24 tháng 11 năm 1946, trong diễn văn khai mạc Hội nghị Văn hóa toàn quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát biểu 'văn hóa soi đường cho quốc dân đi' [22].

Ngày 11 tháng 2 năm 1960, tại Hội nghị đại biểu những người tích cực trong phong trào văn hóa quần chúng, Bác khẳng định 'Văn hóa phải gắn liền với lao động sản xuất' [23, tr.15]. Nền văn hóa mới phải khác với nền văn hóa thời trước, nhà thơ thời trước ngâm vịnh nhân nhã, nhà thơ hiện nay – người nghệ sĩ cũng là chiến sĩ, nhà thơ cũng phải biết 'xung phong', vì 'Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận, Anh chị em là chiến

sĩ trên mặt trận ấy' [23, tr.13 – 14].

Theo quan điểm văn hóa và phân loại về văn hóa của UNESCO [24], chúng ta thấy rằng quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thể hiện ở hai cấp độ gắn với văn hóa vật chất/vật thể và văn hóa tinh thần/phi vật thể.

Ở phương diện văn hóa vật thể, 'những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng' được coi là văn hóa.

Ở phương diện văn hóa phi vật thể, văn hóa tinh thần, 'sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật' được coi là văn hóa.

Hai phương diện văn hóa vật thể và văn hóa phi vật thể đều thể hiện những sáng tạo và tạo ra giá trị của con người trong quá trình lịch sử thông qua lao động nhằm đáp ứng 'lẽ sinh tồn', và cũng là 'mục đích của cuộc sống' con người. Có thể đánh giá rằng, từ rất sớm, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định văn hóa có bản chất là sáng tạo, là phát minh của con người. Con người là chủ thể sáng tạo của văn hóa. Những quan điểm nhất quán về văn hóa của Chủ tịch Hồ Chí Minh được thể hiện trong cả lời nói và hành động của Người như một minh chứng cho phẩm chất của một nhân cách văn hóa lớn của dân tộc Việt Nam.

B. Nhân cách văn hóa Hồ Chí Minh

Quan điểm về văn hóa và vai trò của văn hóa trong đời sống chính trị, kinh tế, xã hội, đã được quán xuyên và thể hiện cụ thể trong mỗi lời nói, hành động của Chủ tịch Hồ Chí Minh một cách nhất quán.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trả lời phỏng vấn của các nhà báo nước ngoài, ngay tại thời điểm năm 1946, về quan điểm cuộc đời: 'Tôi tuyệt nhiên không ham công danh phú quý chút nào. Bây giờ phải gánh chức Chủ tịch là vì đồng bào ủy thác thì tôi phải gắng sức làm, cũng như một người lính vâng mệnh lệnh của quốc dân ra trước mặt trận. Bao giờ đồng bào cho tôi lui, thì tôi rất vui lòng lui. Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là *làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành*. Riêng phần tôi thì làm một cái nhà nho nhỏ, nơi có non xanh nước biếc để câu

cá, trồng hoa, sớm chiều làm bạn với các cụ già hái củi, em trẻ chăn trâu, không dính líu gì với vòng danh lợi' [25, tr.161 – 162].

Kể từ đó đến khi hoàn thành nhiệm vụ trên trần gian, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã luôn nỗ lực hết sức cho việc hiện thực hóa “ham muốn tốt bậc” của Người, nguyện công hiến vì dân vì nước.

Sự thực là, ngay từ khi còn rất trẻ, gắn với cuộc bôn ba hải ngoại, người thanh niên Nguyễn Ái Quốc đã không ngừng nỗ lực, học hỏi những ngôn ngữ mới. Dùng công cụ ngoại ngữ để nâng cao tri thức, để viết báo, để tìm tòi con đường đem lại hòa bình ấm no cho các dân tộc đang bị áp bức trên thế giới. Cả cuộc đời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thể hiện thành công xuất sắc trong tư cách một nhà báo với hàng nghìn trang viết được công bố. Sau này, Toàn tập của tác giả Hồ Chí Minh được xuất bản – 12 tập là một tập đại thành của cây bút sắc sảo đã dùng công cụ ngôn ngữ – chữ viết để chuyển tải những tiên bộ, nhân văn của nhân loại, của dân tộc đến với quần chúng nhân dân.

Tinh thần nhân văn cao cả, phát huy truyền thống văn hóa của dân tộc và chủ động tiếp thu văn minh nhân loại, có niềm tin nhân quả, thiện thắng ác qua nguyện vọng làm học trò nhỏ của các vĩ nhân đã thể hiện trong *Những mẫu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch* (năm 1949), có đoạn: ‘Học thuyết Khổng Tử có cái hay là sự tu dưỡng đạo đức; tôn giáo Giê-xu có cái hay là lòng bác ái. Chủ nghĩa Mác có cái hay là phương pháp biện chứng. Chủ nghĩa Tôn Dật Tiên có cái hay là chính sách của nó phù hợp với điều kiện nước chúng tôi... Tôi cố gắng làm người học trò nhỏ của họ. Tôi chính là tôi ngày trước: một người yêu nước’ [19, tr.429 – 430].

Thực vậy, trong cuộc sống thường ngày, tác phong sinh hoạt giản dị gắn với các nhu cầu ăn, mặc, ở, đi lại của Chủ tịch Hồ Chí Minh, dù lúc khó khăn kháng chiến, hay khi về Thủ đô Hà Nội đều toát ra phong thái giản dị, khiêm nhường.

Tức cảnh Pác Bó được Bác Hồ viết vào tháng 2 năm 1941. Bài thơ thể hiện tình yêu thiên nhiên, sống hòa hợp với thiên nhiên và tinh thần lạc quan, phong thái ung dung của Bác dù trong hoàn cảnh vô cùng khó khăn, thiếu thốn. Nơi ở là trong hang núi, ngoài suối đầy nguy hiểm. Thức ăn là những cỏ cây mọc dại hái vào nấu thành bữa ăn “cháo bẹ”, “rau măng”. Sau này, Bác phát động

hũ gạo kháng chiến. Người cũng cắt giảm khẩu phần để thực hiện phong trào *Sẻ cơm nhường áo*: ‘Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ba bữa. Đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo’ [25, tr.31]. Làm việc đại sự của cách mạng với điều kiện đơn sơ, giản dị, bàn làm việc là những phiến đá to trong hang... Tuy thiếu thốn, khó khăn nhưng Bác luôn thể hiện sự hòa hợp với thiên nhiên và phong thái ung dung tự tại, tinh thần lạc quan cách mạng.

Nhân dịp Tết dương lịch năm 1946, nhà thơ Hằng Phương đã tới Phủ Chủ tịch biểu Chủ tịch Hồ Chí Minh gói cam và một bài thơ. Sau đó, qua bài thơ *Cảm ơn người tặng cam* đăng trên báo Tiếng gọi phụ nữ, Bác đã thể hiện lời cảm ơn bằng một ứng xử văn hóa:

*Cảm ơn bà biểu gói cam,
Nhận thì không đúng, từ làm sao đây!
Ăn quả nhớ kẻ trồng cây,
Phải chăng khổ tận đến ngày cam lai.* [26]

Theo thống kê của Bảo tàng Hồ Chí Minh [27], có 292 di tích và địa điểm lưu niệm về Bác Hồ trên địa bàn Hà Nội (Hà Nội: 183 và Hà Tây (cũ): 109 di tích), trong đó có 23 di tích đã được xếp hạng cấp quốc gia, 269 là nơi ghi lại kỷ niệm Người đến thăm hỏi, nói chuyện với đồng bào đang làm việc trên đồng ruộng, công trường, nhà máy, trường học, bộ đội trực chiến... hoặc chúc tết, phát động trồng cây nhân dịp đầu năm mới.

Nhà sàn Bác Hồ trong khuôn viên Khu di tích Phủ Chủ tịch được xây dựng năm 1958, gồm tầng trên là nơi ở và phòng làm việc, tầng dưới là nơi tiếp khách và họp với Bộ Chính trị. Vật dụng trong nhà sàn có một chiếc máy điện thoại màu xanh, một chiếc máy chữ nhỏ để Bác tự tay đánh máy, một chiếc mũ Bác thường đội đi thăm đồng bào và chiến sĩ. Rất nhiều câu chuyện cụ thể về trang phục trong sinh hoạt đời thường của Bác, có cả những chuyện liên quan tới trang phục của nguyên thủ quốc gia mà vẫn hiện ra sự giản dị của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Thông qua vài ví dụ đã nêu, có thể nhận thấy vai trò nêu gương giản dị trong những sinh hoạt đời thường của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn ý thức rất rõ ràng vai trò chăm lo cuộc sống cho toàn thể đồng bào. ‘Dân lấy ăn làm trời; nếu không có ăn là không có trời. Vì vậy, chính sách của Đảng và Chính phủ phải hết

sức chăm nom đến đời sống của nhân dân. Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi, nếu dân đói là Đảng và Chính phủ có lỗi’ [19, tr.443]. ‘Nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc, tự do thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì’ [25, tr.56]. Đây là lí do văn hóa luôn luôn phải gắn với lao động sản xuất, làm nông nghiệp, làm thủy lợi, đào ao thả cá, trồng cây gây rừng, gia tăng năng suất trên công trường, trong nhà máy, xí nghiệp để gắn kinh tế với văn hóa – mà là nền văn hóa mới, nền văn hóa của giai đoạn đất nước vừa có hòa bình, vừa có chiến tranh. ‘Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa là một cuộc biến đổi khó khăn nhất và sâu sắc nhất. Chúng ta phải xây dựng một xã hội hoàn toàn mới xưa nay chưa từng có trong lịch sử dân tộc ta. Chúng ta phải thay đổi triệt để những nếp sống, thói quen, ý nghĩ và thành kiến có gốc rễ sâu xa hàng ngàn năm... Chúng ta phải biến một xã hội dốt nát, cực khổ thành một nước văn hóa cao và đời sống tươi vui, hạnh phúc’ [28, tr.493 – 494].

Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu, do đó phải *diệt giặc dốt*, để người dân có tri thức, có nền tảng tiếp thu những kiến thức mới nhằm hướng tới xây dựng nền văn hóa mới thành công. Ngay sau ngày Quốc khánh năm 1945, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ ngày 03/9/1945, Người đã nêu sáu vấn đề cấp bách trong đó cứu đói là nhiệm vụ cấp bách hàng đầu và phát động phong trào tăng gia sản xuất để giải quyết nạn đói tận gốc. Nhiệm vụ chống nạn mù chữ được xếp thứ hai. Những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vấn đề diệt giặc dốt, *Những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vấn đề diệt giặc đói* [29] cho chúng ta hiểu biết sâu hơn nữa về tầm nhìn, trí tuệ của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong sự nghiệp xây dựng một đời sống mới, một chế độ mới.

Trong các phương diện của đời sống tinh thần, đối với giới văn nghệ sĩ – với quan điểm Nghệ sĩ cũng là Chiến sĩ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có những ứng xử chan chứa thân tình như những người đồng nghiệp. Bác đã từng làm thợ ảnh, viết truyện ngắn, viết kịch (*Con rồng tre*). Bác làm diễn viên, sắm vai trong vở kịch đả kích thực dân mà thời gian ra sân khấu không đầy một phút với “thù lao” một cốc cà phê [30, tr.260]. Bác gặp gỡ các văn nghệ sĩ nổi danh châu Âu như nghệ sĩ hài Charlie Chaplin. Bác thích kịch cổ điển của

Pháp, Anh, Ý, kịch W. Shakespeare. Khi về nước, Bác yêu thích nghệ thuật sân khấu dân tộc, dành thời gian tiếp xúc, thăm hỏi các nghệ sĩ. ‘Hầu như không có một nghệ sĩ nổi tiếng nào không được gặp Bác ít nhất là một lần’ [31, tr.13].

Bác Hồ đóng phim, “Bác đóng rất tự nhiên, nhập vai tốt hơn cả các diễn viên” [30, tr.271], nhờ đó bộ phim *Việt Nam chống Mĩ* do Đảng Cộng sản Nhật Bản tổ chức quay ở Việt Nam đã hoàn thành đúng thời hạn, được công chiếu ở Nhật và được giải cao trong liên hoan phim tài liệu ở Đức trước khi Người mất khoảng 3 tháng.

Vào dịp tết Nguyên đán, Chủ tịch Hồ Chí Minh có thơ Mừng Xuân, thơ Chúc tết [32], qua đó nêu phương hướng hành động và động viên khích lệ đồng bào một cách thiết thực, hiệu quả. Dịp đầu năm mới cũng là thời điểm nhân dân cả nước đều háo hức mong chờ thời khắc giao thừa để nghe lời thơ Chủ tịch Hồ Chí Minh vừa là vị lãnh tụ, vừa là một nhà thơ thông qua nghệ thuật ngôn từ, chuyển tải các biểu đạt văn hóa đến người dân.

Cùng với việc quan tâm khuyến khích sáng tạo văn hóa nghệ thuật, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng rất biện chứng khi nhìn nhận những hạn chế của văn hóa để từ đó khuyến khích các văn nghệ sĩ có thái độ đúng đắn và trách nhiệm hơn trong công việc. Năm 1958, nói chuyện với các cán bộ văn hóa, Người dặn rằng: ‘Nói là khôi phục vốn cũ, thì nên khôi phục cái gì tốt, còn cái gì không tốt thì phải loại dần ra.... cái gì tốt thì ta nên khôi phục và phát triển, còn cái gì xấu thì ta phải bỏ đi’ [33, tr.248].

Khía cạnh khác nữa là văn hóa tôn giáo, tín ngưỡng, tâm linh cũng thể hiện rất rõ tình yêu quê hương xứ sở, gắn bó với hồn thiêng sông núi, gắn bó với đời sống của con người. Trên báo Ogoniok (Liên Xô) năm 1923, Người viết: ‘Người An Nam không có linh mục, không có tôn giáo theo cách nghĩ của châu Âu. Việc cúng bái tổ tiên hoàn toàn là một hiện tượng xã hội. Chúng tôi không có những người tư tế nào. Những người già trong các gia đình hay các già bản là những người thực hiện những nghi lễ tưởng niệm’ [34, tr.479].

Năm 1940, khi hoạt động ở tỉnh Vân Nam – Trung Quốc, với bí danh là Ông Trần, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã làm chủ lễ cầu hồn ở đền thờ Tam phủ công đồng ‘một cách hoàn hảo không khác gì một người thầy chuyên nghiệp mà còn thổi luồng sinh khí giác ngộ cách mạng vào tâm

hồn, khối óc cho quần chúng nhân dân’ [35, tr.16 – 17]. Bác Hồ làm văn tế, viết số, tụng kinh, chạy đàn, có các “đồ lễ” chuyên nghiệp của các ông mo, thầy cúng, thầy tào trong thời gian hoạt động cách mạng ở miền núi phía Bắc chứng tỏ ‘quá trình chuẩn bị chu đáo đến từng chi tiết, cộng với sự thông minh nhanh nhạy trong ứng xử đã đem lại an toàn cho chuyến đi’ [36, tr.457 – 458]. Thời gian ở Việt Bắc, Bác đã dặn dò cách chọn địa điểm sao cho an toàn, sống gần dân mà không gần đường, dễ rút lui khi có địch... Những kinh nghiệm sống đó vừa mang tính đời thường, vừa mang tính nhân văn sâu sắc khi được Bác ý thức đề cao giá trị của di sản văn hóa dân tộc nhưng luôn cải biến để thích ứng với những hoàn cảnh đặc biệt.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương gương cao ngọn cờ đoàn kết, ‘Phải đoàn kết chặt chẽ không phân biệt đảng phái, giai cấp, tôn giáo. Đoàn kết tức là lực lượng, chia rẽ là yếu hèn’ [25, tr.170]. Từ năm 1941, trong 10 chính sách của Việt Minh có nội dung:

*Hội hè, tín ngưỡng, báo chương
Hợp hành, đi lại có quyền tự do*
[21, tr.205]

Thông qua những ví dụ rất sơ lược nêu trên, có thể thấy rõ những ứng xử văn hóa mà qua đó thấy rõ những ảnh hưởng rõ nét của văn hóa phương Đông do tiếp thu chữ Hán, văn hóa Trung Hoa, văn hóa Phật giáo, văn hóa của các nước Đông Á và Đông Nam Á. Đồng thời, vì được tiếp xúc với văn minh phương Tây, với khẩu hiệu *Tự do – Bình đẳng – Bác ái* của cách mạng tư sản Pháp, ánh sáng tư tưởng C. Mác, Lênin mà chúng ta thấy rõ là đã kết hợp nhuần nhuyễn trong lời nói và việc làm của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi sử dụng văn hóa như một nền tảng thể hiện bản sắc dân tộc Việt Nam hướng tới xây dựng nền văn hóa có tính chất dân tộc, khoa học và đại chúng.

Bằng trải nghiệm văn hóa từ khi ra đời đến khi ‘về với thế giới người hiền’, những đóng góp về phương diện văn hóa của Chủ tịch Hồ Chí Minh cho văn hóa Việt Nam nói riêng và văn hóa nhân loại nói chung đã được thế giới ghi nhận. Đại hội đồng của Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp Quốc (United Nations Educational Scientific and Cultural Organization, viết tắt là UNESCO), khóa họp lần thứ 24 tại Paris, từ ngày

20/10 đến 20/11/1987, đã thông qua Nghị quyết 24C/18.65 về kỉ niệm 100 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh [7, tr.5 – 6].

Nghị quyết đã ghi nhận năm 1990, đánh dấu 100 năm kỉ niệm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, là danh nhân văn hóa thế giới thứ 21 – là thời điểm được 88 quốc gia ra “Nghị quyết kỉ niệm”. Trên thế giới, chưa có một danh nhân văn hóa nào được nhiều quốc gia đồng thuận và cùng tổ chức kỉ niệm chẵn 100 năm ngày sinh như Chủ tịch Hồ Chí Minh ở thời điểm ấy.

Là danh nhân văn hóa thế giới, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được UNESCO đánh giá cao ở ba công hiến cho văn hóa và tư cách đạo đức rất trong sáng [37].

Thứ nhất: Đề ra phong trào xóa nạn mù chữ đầu tiên vào năm 1945, ngay sau khi tuyên bố thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đây cũng là giai đoạn đất nước cực kì khó khăn với bối cảnh nguy cơ mất nước đang hiện hữu, đại bộ phận người dân đói ăn, thiếu mặc và thất học. Quan điểm này được thể hiện qua chủ trương: *Diệt giặc đói, diệt giặc dốt, diệt giặc ngoại xâm; Vì lợi ích trăm năm trồng người!* (Liên Hợp Quốc vào đầu thập niên 90 mới đề ra cho thế giới nội dung xóa nạn mù chữ).

Thứ hai: Đề ra Tết trồng cây để bảo vệ môi trường, cân bằng sinh thái. Quan điểm này thể hiện qua câu nói: *Vì lợi ích mười năm trồng cây!*

Thứ ba: Văn hóa đối thoại là văn hóa ưu tiên. Quan điểm đối thoại đi trước đã được thực thi từ năm 1946. Liên Hợp Quốc coi Hồ Chí Minh là người đầu tiên đề ra đối thoại và đã thực thi văn hóa đối thoại.

Liên Hợp Quốc còn xét về mặt đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh với 24 năm là nguyên thủ quốc gia, luôn luôn là người cầm quyền kiểu mới – vô cùng trong sáng, giản dị, một đời hi sinh cho hạnh phúc của người dân, vì dân phục vụ, không tha hóa, không hề mưu lợi cá nhân. Nhân cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh được đánh giá như là hình ảnh của ‘nền văn hóa tương lai’. Năm 1923, nhà thơ Nga Oxip Mandenxtan đã nhìn ra ‘Cả diện mạo Nguyễn Ái Quốc toát lên sự lịch thiệp và tế nhị. Từ Nguyễn Ái Quốc tỏa ra một nền văn hóa, không phải như văn hóa châu Âu, mà có lẽ là một văn hóa tương lai’ [19, tr.452].

C. Học tập quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về văn hóa Việt Nam

Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam đã sản sinh ra nhằm thích ứng với những nhu cầu của đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn trong hoàn cảnh đất nước nông nghiệp lạc hậu bị mất chủ quyền, bị áp bức bóc lột và chiến tranh xâm lược.

Văn hóa Việt Nam với các giá trị trường tồn được khẳng định trong chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước bốn nghìn năm.

Văn hiến Việt Nam với biểu tượng thời đại Hồ Chí Minh và sự ghi nhận của cộng đồng quốc tế với những đóng góp cho lịch sử văn hóa nhân loại.

Là người con ưu tú của dân tộc Việt Nam, ‘Xét thấy Chủ tịch Hồ Chí Minh là một biểu tượng kiệt xuất về quyết tâm của cả một dân tộc, đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội; Xét thấy sự đóng góp quan trọng nhiều mặt của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong các lĩnh vực văn hóa, giáo dục và nghệ thuật là kết tinh truyền thống văn hóa hàng ngàn năm của nhân dân Việt Nam và những tư tưởng của Người là hiện thân của những khát vọng của các dân tộc trong việc khẳng định bản sắc dân tộc của mình và tiêu biểu cho việc thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau’ [7, tr.5 – 6], [37], sự ghi nhận của UNESCO là những đánh giá đúng đắn, xứng tầm nhân loại dành cho Chủ tịch Hồ Chí Minh. Quả thật, chân dung nhân cách văn hóa Hồ Chí Minh đã khẳng định tầm vóc văn hóa của bậc vĩ nhân luôn lấy dân làm gốc, lấy văn hóa là gốc và khi cụ thể hóa những gì khiến cho dân, cho nước ngày càng trở nên ấm no hạnh phúc. Các nội dung gắn với văn hóa vật thể bao gồm: đi lại, ăn, ở, các điều kiện sinh hoạt, sản xuất, làm kinh tế đều được Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập chi tiết và nêu gương qua các việc làm dù trong hoàn cảnh thời chiến hay chiến tranh nửa hòa bình. Sản xuất và đánh giặc, dân phải no bụng, phải được đảm bảo cuộc sống – đó là quyền lợi của dân, là trách nhiệm của Đảng và Nhà nước.

Dân phải được học hành, có trình độ, phải có

đời sống tinh thần phong phú, lành mạnh. Giá trị văn hóa truyền thống phải được bảo tồn và tích hợp giá trị của đời sống văn hóa mới với phương châm làm cho con người ngày càng tốt đẹp lên trên cơ sở loại bỏ những yếu tố xấu xa lạc hậu. ‘Phải làm sao cho văn hóa vào sâu trong tâm lý của quốc dân, nghĩa là văn hóa phải sửa đổi được tham nhũng, lười biếng, phù hoa, xa xỉ. Văn hóa phải làm thế nào cho nhân dân có tinh thần vì nước quên mình, vì lợi ích chung mà quên lợi ích riêng. Văn hóa phải làm thế nào cho mỗi người dân Việt Nam, từ già đến trẻ, cả đàn ông và đàn bà ai cũng *hiểu nhiệm vụ của mình và biết hưởng hạnh phúc của mình nên hưởng*’ [19, tr.451].

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: ‘Gốc của văn hóa mới là dân tộc’ và ‘phát triển hết cái hay cái đẹp của dân tộc, tức là ta cũng đi tới chỗ nhân loại’... ‘văn hóa thế giới sẽ phải chú ý đến văn hóa của mình, và văn hóa của mình sẽ chiếm được một địa vị ngang với các nền văn hóa thế giới’... ‘mình có thể bắt chước những cái hay của bất kì nước nào ở Âu, Mĩ’... ‘Phải mở rộng kiến thức của mình về văn hóa thế giới’ [38, tr.25].

Đánh giá những thực hành văn hóa của Chủ tịch Hồ Chí Minh, những quan điểm lãnh đạo về văn hóa tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng tôi nhận thấy về phân loại, quan điểm văn hóa của Người phân chia thành hai loại gồm văn hóa vật thể và văn hóa phi vật thể là hoàn toàn khoa học và hiện đại. Về cấu trúc, xuất phát từ lịch sử văn hóa Việt Nam, những quan tâm của Chủ tịch Hồ Chí Minh đến *văn hóa sản xuất* (chủ động, sáng tạo, cân đối trong lao động tạo của cải vật chất); *văn hóa vũ trang* (cụ thể hóa bằng quan điểm *kháng chiến hóa văn hóa, văn hóa hóa kháng chiến*); *văn hóa sinh hoạt* (ăn, mặc, ở, đi lại, văn hóa nghệ thuật, tâm linh... những điều kiện để đảm bảo sinh hoạt diễn ra bình thường) [39] là hoàn toàn đúng đắn. Tất cả những chủ trương, ứng xử đó đều thể hiện lòng nhân ái bao dung của Chủ tịch Hồ Chí Minh nhằm đến mục đích cao nhất là mang lại hạnh phúc của người dân. ‘Lòng thương yêu nhân dân và nhân loại của tôi không bao giờ thay đổi’ [40]. Bác viết “Đánh thắng giặc Mĩ rồi, thì những việc chính của cách mạng là làm thế nào giải quyết ngày càng tốt hơn nữa các vấn đề ăn, mặc, ở, đi lại, học hành, phòng và chữa bệnh... Tóm lại là không ngừng

nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân” [19, tr.443-444]. Trong *Di chúc*, Bác viết “Đảng cần có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân” [41, tr.39].

Đánh giá quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về văn hóa và việc giữ gìn, phát huy vốn văn hóa của dân tộc Việt Nam, chúng tôi nhận thấy:

- Chủ tịch Hồ Chí Minh là người đã quan tâm tới văn hóa từ rất sớm và đã đưa ra khái niệm về văn hóa một cách khoa học, tiến bộ.

- Quan điểm văn hóa là toàn bộ sáng tạo của con người, bao gồm văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần đã được thể hiện nhất quán trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh như một ví dụ nêu gương.

- Những thực hành văn hóa và hiện thực hóa quan điểm về văn hóa, sự sáng tạo tiếp thu văn hóa thế giới Đông – Tây khi áp dụng trong lãnh đạo quốc gia thể hiện sự thấu hiểu, lòng nhân ái và nhân cách văn hóa lớn lao của bậc vĩ nhân.

- Văn hóa không chỉ là tiếp thu tinh hoa quá khứ, xử lý tốt mối quan hệ trong hiện tại mà còn phải luôn hướng tới nền văn hóa đích thực vì bền vững lâu dài, vì hạnh phúc của con người.

Thời điểm mùa thu tháng 9 năm 1969, khi nghe tin Bác mất, 115 nước trên thế giới đã gửi hơn 2000 bức điện chia buồn tỏ lòng thương tiếc Chủ tịch Hồ Chí Minh. Điện chia buồn của Đảng Cộng sản Mĩ khi Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần: ‘Tên tuổi của đồng chí Hồ Chí Minh sẽ mãi mãi gắn bó với những hành động cao cả nhất và những ước mơ cao quý nhất của nhân loại nhằm thực hiện một khối cộng đồng anh em thực sự của nhân dân các nước được hưởng quyền bình đẳng và được thỏa mãn đầy đủ về những nhu cầu vật chất và tinh thần của mình...’ [42, tr.76].

Lời tuyên bố của Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Pháp ngày 04/9/1969: ‘Tất cả những người tiên bộ, tất cả những người có lòng nhân đạo sẽ mãi mãi noi theo tấm gương của Người, tấm gương của chủ nghĩa yêu nước ngoan cường kết hợp với lòng trung thành trước sau như một với chủ nghĩa quốc tế vô sản, tấm gương của một người lãnh đạo cộng sản đã giáo dục nhân dân mình tìm ra con đường độc đáo của mình để tiến tới chủ nghĩa xã hội, tấm gương của con người sáng ngời sự thông minh và khiêm tốn, con người đó đối với mỗi người Việt Nam và đối với hàng triệu

người khác là Bác Hồ rất yêu quý và kính trọng’ [42, tr.77 – 78].

Năm 1990, trong Hội thảo quốc tế kỉ niệm 100 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, Phan Ngọc nhận định rằng *Tư tưởng Hồ Chí Minh, đỉnh cao của văn hóa Việt Nam* vì ở Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có cách *vượt trội*, ‘khẳng định có một đường lối văn hóa, một tư tưởng trước hết có giá trị đối với bước chuyển hiện đại của Việt Nam, nhưng không chỉ của Việt Nam, mà có sự đóng góp vào việc đổi mới văn hóa thế giới vì quyền lợi của những người lao động’ [19, tr.419]. Modagat Ahmed, Giám đốc UNESCO khu vực Châu Á – Thái Bình Dương, đại diện đặc biệt của Tổng Giám đốc UNESCO, đánh giá về con người huyền thoại Hồ Chí Minh: ‘Chỉ có ít nhân vật lịch sử trở thành một bộ phận của huyền thoại ngay khi còn sống và rõ ràng Hồ Chí Minh là một trong số đó. Người sẽ được ghi nhớ không phải chỉ là người giải phóng cho tổ quốc và nhân dân bị đô hộ mà còn là một nhà hiền triết hiện đại đã mang lại một viễn cảnh và hi vọng mới cho những người đang đấu tranh không khoan nhượng để loại bỏ bất công, bất bình đẳng khỏi trái đất này’ [7, tr.22].

Hiện nay, trải qua hơn 50 năm kể từ ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đi xa, nhưng tư tưởng, đạo đức, tác phong Hồ Chí Minh, đời sống văn hóa mới do Chủ tịch Hồ Chí Minh thổi sinh khí vào đó vẫn lấp lánh tỏa sáng và mang lại những thành công cho toàn Đảng, toàn dân tộc Việt Nam. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là ý Đảng, lòng dân, điều này đã được thể hiện qua các nghị quyết của Đảng Cộng sản Việt Nam về văn hóa, văn nghệ thời kì đổi mới, như là Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII về *xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*; Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về *xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước* nhằm mục đích đem lại một xã hội phát triển, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

IV. KẾT LUẬN

Cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp cận từ góc độ văn hóa, từ các quan điểm thấu tỏ về nội hàm văn hóa và các hoạt động văn hóa được cụ thể hóa qua các giai đoạn Người có mặt ở nước ngoài cũng như trực tiếp lãnh đạo trong nước, đều cho thấy tầm vóc của nhà văn hóa kiệt xuất – danh nhân văn hóa thế giới Hồ Chí Minh. Tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh đã dẫn dắt, đồng hành cùng các thắng lợi trong sự nghiệp xây dựng đời sống mới, nền văn hóa mới ở Việt Nam mà hiện nay chúng ta vẫn đang tiếp bước con đường do ngọn đuốc sáng được Chủ tịch Hồ Chí Minh thắp lên và vẫn đồng hành cùng chúng ta đi tới tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hoàng Xuân Nhị. *Tim hiểu thơ Hồ Chủ tịch*. Hà Nội: Nhà Xuất bản Đại học và Trung học chuyên nghiệp; 1975.
- [2] Nguyễn Đăng Mạnh. *Mấy vấn đề về phương pháp tìm hiểu và phân tích thơ Hồ Chủ tịch*. Hà Nội: Nhà Xuất bản Giáo dục; 1981.
- [3] Hà Minh Đức. *Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà thơ lớn của dân tộc*. Hà Nội: Nhà Xuất bản Khoa học Xã hội; 1979.
- [4] Hà Minh Đức. *Tác phẩm văn của Chủ tịch Hồ Chí Minh*. Hà Nội: Nhà Xuất bản Khoa học Xã hội; 1985.
- [5] Hà Minh Đức. *Sự nghiệp báo chí và văn học Hồ Chí Minh*. Hà Nội: Nhà Xuất bản Giáo dục; 2003.
- [6] Viện Văn học. *Nghiên cứu hoạt động thơ văn Hồ Chí Minh*. Hà Nội: Nhà Xuất bản Khoa học Xã hội; 1979.
- [7] UNESCO và Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam. *Kỷ niệm 100 năm ngày sinh Hồ Chí Minh. Trong Hội thảo quốc tế Chủ tịch Hồ Chí Minh anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa lớn*. Hà Nội: Nhà Xuất bản Khoa học Xã hội; 1990.
- [8] Nguyễn Huệ Chi (chủ biên). *Suy nghĩ mới về Nhật ký trong tù*. Hà Nội: Nhà Xuất bản Giáo dục; 1995.
- [9] Lê Xuân Vũ. *Chủ tịch Hồ Chí Minh với nền văn hóa Việt Nam*. Hà Nội: Nhà Xuất bản Sự thật; 1989.
- [10] Nhiều tác giả. *Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng văn hóa Việt Nam*. Hà Nội: Nhà Xuất bản Chính trị Quốc gia; 1998.
- [11] Đình Xuân Lâm, Bùi Đình Phong. *Hồ Chí Minh văn hóa và đời mới*. Hà Nội: Nhà Xuất bản Lao động; 1998.
- [12] Đỗ Huy. *Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng và phát triển nền văn hóa mới ở Việt Nam*. Hà Nội: Nhà Xuất bản Khoa học Xã hội; 2000.
- [13] Lê Quý Đức. *Tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh trong sự nghiệp xây dựng nền văn hóa Việt Nam*. Hà Nội: Nhà Xuất bản Chính trị Quốc gia; 2001.
- [14] Nhiều tác giả. *Hồ Chí Minh, nhà văn hóa của tương lai*. Hà Nội: NXB Dân trí; 2018. NXB Thanh niên tái bản; 2020.
- [15] Bùi Đình Phong. *Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, văn nghệ*. TP HCM: NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh; 2020.
- [16] Khu di tích Phủ chủ tịch. *Chủ tịch Hồ Chí Minh, anh hùng giải phóng dân tộc Việt Nam, nhà văn hóa kiệt xuất*. Hà Nội: NXB Văn học; 2020.
- [17] Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Tập 3. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia; 2000.
- [18] UNESCO. *Mexico City Declaration on Cultural Policies*. World Conference on Cultural Policies. Mexico City; 1982. Truy cập: https://culturalrights.net/descargas/drets_culturals401.pdf [Ngày truy cập 25/02/2020].
- [19] Phan Ngọc. *Bản sắc văn hóa Việt Nam*. Hà Nội: NXB Văn học; 2002.
- [20] Hồ Chí Minh. *Văn hóa nghệ thuật là một mặt trận*. Hà Nội: NXB Văn học; 1981.
- [21] Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Tập 3. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia; 1995.
- [22] Báo cứu quốc. *Diễn văn khai mạc Hội nghị Văn hóa toàn quốc*. 1946.
- [23] Hồ Chí Minh. *Về văn hóa*. Hà Nội: Bảo tàng Hồ Chí Minh xuất bản; 1997.
- [24] UNESCO Universal Declaration on Cultural Diversity. *UNESCO Universal Declaration on Cultural Diversity*. 2002. Truy cập: <https://culturaldiversity-india.blogspot.com/2011/02/tuyen-bo-cua-unesco-ve-dang-van-hoa.html> [Ngày truy cập 25/02/2020].
- [25] Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Tập 4. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia; 1995.
- [26] Báo Tiếng gọi phụ nữ. *Cảm ơn người tặng cam*. 1946.
- [27] Trần Lâm. *Tự hào các di tích về Chủ tịch Hồ Chí Minh*. 2010. Truy cập: <http://www.tapchisonghuong.com.vn/tin-tuc/p0/c69/n5561/Tu-hao-cac-di-tich-ve-Chu-tich-Ho-Chi-Minh.html> [Ngày truy cập 04/4/2020].
- [28] Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Tập 8. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia; 1996.
- [29] Vũ Quang Vinh, Thái Chí Thanh, Nguyễn Đầu Quang (biên soạn). *Bác Hồ với sự nghiệp diệt giặc đói, giặc dốt*. Hà Nội: NXB Dân trí; 2016.
- [30] Trà Giang. *Bác làm văn nghệ. Hồ Chí Minh với văn nghệ sĩ, văn nghệ sĩ với Hồ Chí Minh*. Tập 1. *Hồ Chí Minh trong trái tim văn nghệ sĩ Việt Nam*. Hà Nội: NXB Hội Nhà văn; 2010.
- [31] Hoàng Chương. *Bác Hồ với nghệ thuật sân khấu*. Hà Nội: Viện Sân khấu xuất bản; 1990.
- [32] Hồ Chí Minh. *Thơ Hồ Chí Minh*. Nghệ An: NXB Nghệ An; 1998. Gồm thơ chữ Hán và thơ quốc ngữ. Các bài thơ Mừng Xuân, Chúc tết vào các năm 1942, 1946, 1947, 1948, 1949, 1950, 1951, 1952, 1953, 1954, 1956, 1959, 1960, 1961, 1962, 1963, 1964, 1965, 1966, 1967, 1968, 1969.

- [33] Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Tập 9. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia; 1996.
- [34] Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Tập 1. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia; 1995.
- [35] Phạm Lan Oanh. *Chủ tịch Hồ Chí Minh với tín ngưỡng dân gian*. Văn hóa Nghệ thuật. 2003; 5: 15–17, 27.
- [36] Vũ Ngọc Khánh. *Minh triết Hồ Chí Minh*. Hà Nội: NXB Văn hóa Thông tin; 1999.
- [37] Nguyễn Xuân Ba. *Chủ tịch Hồ Chí Minh, vĩ nhân của thế giới*. 2015. Truy cập: <http://tuanbaovannghehphcm.vn/chu-tich-ho-chi-minh-vi-nhan-cua-the-gioi/> [Ngày truy cập 07/4/2020].
- [38] Hội Văn hóa Cứu quốc Việt Nam. Hoài Thanh. *Có một nền văn hóa Việt Nam*. Hà Nội: NXB Hà Nội; 1946.
- [39] Trần Quốc Vượng (Chủ biên). *Cơ sở văn hóa Việt Nam* (tái bản). Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam; 2017.
- [40] Võ Nguyên Giáp. *Tư tưởng Hồ Chí Minh, quá trình hình thành và nội dung cơ bản. Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh*. tập I. Hà Nội: Viện Hồ Chí Minh xuất bản; 1993.
- [41] Hồ Chí Minh. *Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia; 1999.
- [42] Khu di tích Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch. *Bác Hồ viết tài liệu tuyệt đối bí mật*. Hà Nội: NXB Lý luận Chính trị; 2008.